

**CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2018**

**Lưu hành: Năm 2019**



MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
4. Định hướng phát triển.....	3
5. Các rủi ro:.....	4
II. Tình hình hoạt động trong năm 2018.....	4
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	4
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	7
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	8
a) Cổ phần:.....	8
b) Cơ cấu cổ đông:.....	8
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: <i>không</i> .....	8
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: <i>không</i> .....	8
e) Các chứng khoán khác: <i>không</i> .....	8
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	9
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:.....	9
6.2. Tiêu thụ năng lượng:.....	9
6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).....	10
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	10
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	10
6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:.....	11
6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: <i>không có</i> . .....	11
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:.....	11
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
2. Tình hình tài chính:.....	12
a) Tình hình tài sản:.....	12
b) Tình hình nợ phải trả.....	12
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không có .....	13
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	13
a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Đạt yêu cầu .....	13
b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	13
c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	13
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....	13
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	13
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	14
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	14
V. Quản trị công ty: .....	14
1. Hội đồng quản trị: .....	14
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: .....	15
b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có .....	15
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: .....	15
d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: .....	17
e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không.....	17
2. Ban Kiểm soát.....	17
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: .....	17
b) Hoạt động của Ban kiểm soát: .....	17
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	17
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: .....	17
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: <i>không có</i> .....	18
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: <i>không</i> .....	18
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: .....	18
VI. Báo cáo tài chính .....	18

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN  
CTY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-GS

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU NĂM 2018**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU**  
**Năm báo cáo: 2018**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301634641
- Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2017)/ 2.200.000 cổ phần
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.000.000.000 đồng
- Địa chỉ Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại: (028) 38425110 – (028) 35591630
- Số fax: (028) 38425008
- Website: [www.gerusport.com.vn](http://www.gerusport.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): GER

**\* Quá trình hình thành và phát triển**

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Tiền thân của Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru là Công ty sản xuất và kinh doanh dụng cụ thể thao (doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 410600042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 17/03/2004 trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty đã đăng ký và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu: Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru số: 0301634641 ngày 17/5/2006, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/06/2008, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/11/2011, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 25/5/2014.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- + Sản xuất, mua bán các loại dụng cụ thể thao (trừ gia công cơ khí)
- + Mua bán các loại vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao.
- + Mua bán mũ cao su, nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất độc hại)
- + Cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- + Sản phẩm chính của Công ty: Bóng thể thao các loại: Bóng đá, bóng chuyên, bóng rổ, bóng càn, bóng bocica.
- + Trong nước và xuất khẩu các nước ở Châu Phi, Châu Âu, Châu Mỹ và một số nước ở Châu Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

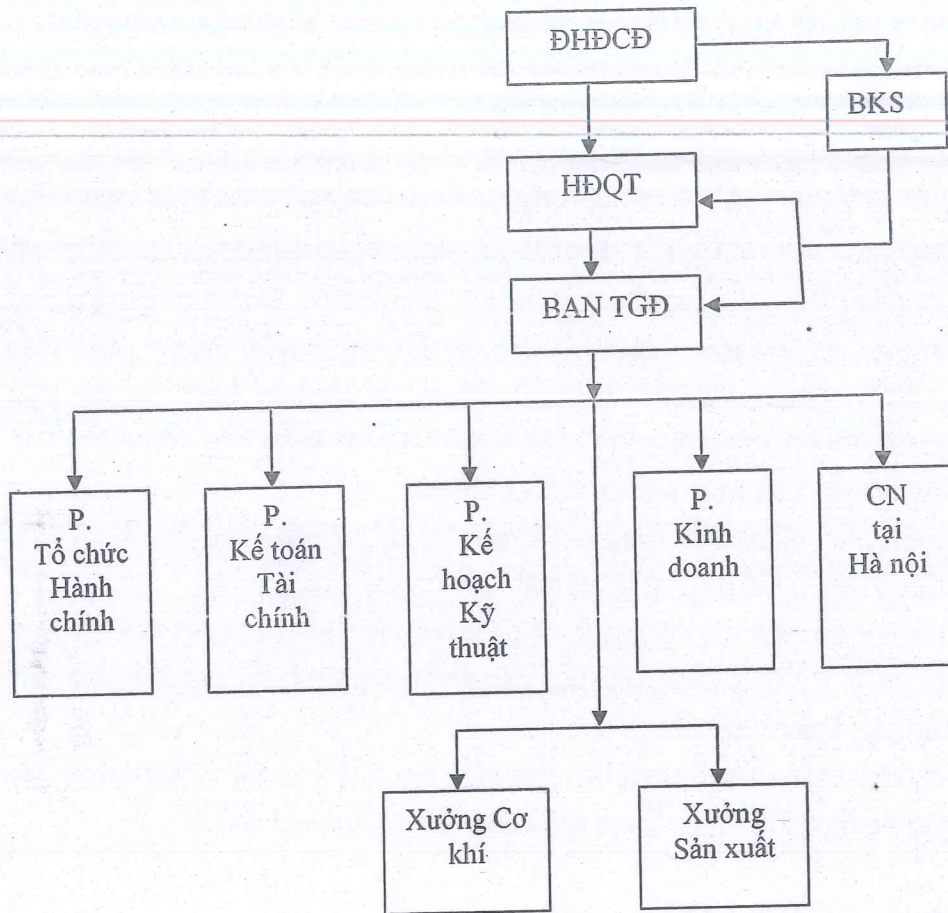
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ Công ty quy định;

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và các văn bản pháp luật;

- Ban Tổng Giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/: tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/: Không

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty chủ trương tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng, đẩy mạnh thị phần, thị trường tiêu thụ trong nước và ngoài nước, phấn đấu đến năm 2020: sản phẩm tiêu thụ trên thị trường (trong và ngoài nước) 90% mang thương hiệu của Công ty là GERU SPORT, GERU STAR.
- Giữ vững mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam “phát triển sản phẩm Công nghiệp từ Cao su thiên nhiên”
- Tập trung thực hiện tái cấu trúc toàn diện theo hướng hiện đại; Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh; Đổi mới, nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh; Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm; đảm bảo hoạt động của Công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững đồng thời đưa giá trị thương hiệu GERU STAR, GERU SPORT được nâng cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

- Thực hiện tối đa hóa lợi nhuận, không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập của người lao động, đảm bảo lợi ích cổ đông, đồng thời làm tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển;
  - Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống, phát triển thương hiệu GERU STAR, GERU SPORT trở thành thương hiệu uy tín trên thương trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.
  - Mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất kinh doanh.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
- Tăng cường và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất; chăm lo nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động
  - Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội - từ thiện.

### 5. Các rủi ro:

- Việc cạnh tranh giá giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước; trình độ công nhân trực tiếp sản xuất; các khoản chi phí đầu vào, chi phí tài chính tăng là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro về luật pháp/ chính sách: Những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty, và ảnh hưởng đến thu hút đầu tư kinh doanh đối với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước.
- Áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước sẽ vừa là cơ hội và cũng là thách thức cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và duy trì thị phần

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% so sánh	
					2018/2017	TH/KH
	1	2	3	4	2018/2017	TH/KH
	Sản lượng sản xuất (quả)	1.130.976	1.250.000	1.146.876	101,41	91,75%
	Sản lượng tiêu thụ (quả)	1.119.745	1.250.000	1.107.210	98,88%	88,58%
1	Doanh thu bán	68.413.739.917	76.990.000.000	75.868.782.262	110,89%	98,54%



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT**

	hàng và CCDV					
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.383,642.961	3.815.099.250	3.503.228.859	103,55%	91,82%
3	<del>Doanh thu thuần BH và CCDV</del>	<del>65,030,096,956</del>	<del>73.174.637.250</del>	<del>72.365.553.403</del>	<del>111,28%</del>	<del>98,89%</del>
4	Giá vốn bán hàng	51,688,997,238	55.028.637.250	58.286.752.984	112,76%	105,92%
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	13,341,099,718	18.146.000.000	14.078.800.419	105,52%	77,58%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3,656,538	0	179.732.638	49,16%	0
7	Chi phí tài chính	1,465,349,287	1,700,000,000	1.257.758.083	85,02%	73,94%
8	Chi phí bán hàng	4.337.174.899	4.960.000.000	5.261.756.236	121,51%	106,07%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.229.961.723	9.016.000.000	7.724.152.175	106,85%	85,67%
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ K.Doanh/	307.736.246	2.470.000.000	14.866.563	4,56%	0,60%
11	Thu nhập khác	6.144.029		63.645.372	1050%	0
12	Chi phí khác	0		0	0	0
13	Lợi nhuận khác	6.144.029		1.609.928	0	0
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	313.880.275	2.470.000.000	78.511.935	24,92%	3,15%
15	Thuế TNDN phải nộp	80.882.036	494.000.000	43.149.875	53,75%	8,7%
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	232.998.239	1.976.000.000	35.362.060	15,08%	1,77%
17	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	0		0	0	0
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	106	898	16	15,08%	12,77%

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch và thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 về các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ, cụ thể:

+ Sản lượng sản xuất thực hiện năm 2018: 1.146.876 quả đạt 91,75% kế hoạch năm và bằng 101,41 % so với cùng kỳ năm 2017

+ Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2018: 1.107.210 quả đạt 88,58% kế hoạch năm và bằng 98,88% so với cùng kỳ năm 2017.

Lý do: Trong năm 2018, giảm sản lượng khách hàng xuất khẩu truyền thống, chưa thay thế được bằng khách hàng xuất khẩu mới, tỷ lệ hàng nội địa tăng hơn so với năm 2017.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

+ Lợi nhuận trước thuế đạt: 78.511.935 đồng bằng 3,15% kế hoạch năm và bằng 24,92% so với cùng kỳ năm 2017

+ Lợi nhuận sau thuế đạt : 35.362.060 đồng bằng 1,77% kế hoạch năm và bằng 15,08% so với cùng kỳ năm 2017.

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp	CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Trần Văn Hạnh	Tổng Giám đốc	025036355	TP HCM 19/6/2009	0	0%
2	Nguyễn Văn Trạng	Phó Tổng Giám đốc	024716304	TP HCM 6/3/2007	6.050	0,28%
3	Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	022764489	TP.HCM 05/2/2008	2.200	0,10%
5	Hoàng Thị Bích Thanh	Kế toán trưởng	025750496	TP HCM 27/4/2013	0	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm) : không có thay đổi trong năm 2018

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên: 178 người tính đến thời điểm 31/12/2018 giảm 12 người so với năm 2017. Trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số người	Tỷ lệ
- Đại học	21	11,80%
- Cao đẳng	04	2,25%
- Trung cấp, sơ cấp	11	6,18%
- Lao động phổ thông	142	79,77%

Phân loại theo HĐLĐ:

- Không xác định thời hạn	113	63,48%
- Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	35	19,63%
- Thời hạn dưới 12 tháng	29	16,89%

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

- Công ty thực hiện các chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2018, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định về mức lương tối thiểu vùng.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 là 7.261.200 đồng/người/tháng, bằng 111,63% so với năm 2017 (6.815.000 đồng/người/tháng).

- Dịp kỷ niệm các ngày Lễ lớn, ngày Tết trong năm, phối hợp với Công đoàn cơ sở Công ty tặng quà cho toàn thể người lao động, tổ chức các hoạt động Tết sum vầy, tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2018 không thực hiện đầu tư XDCB do thiếu vốn lưu động

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	49,357,162,139	43,432,008,186	-12.00%
Doanh thu thuần	65,030,096,956	72,365,553,403	11.28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	312,270,347	14,866,563	-95.24%
Lợi nhuận khác	1,609,928	63,645,372	3853.31%
Lợi nhuận trước thuế	313,880,275	78,511,935	-74.99%
Lợi nhuận sau thuế	232,998,239	35,362,060	-84.82%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0.00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2017	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn= TSNH/Nợ ngắn hạn	1.72	1.65	1.90	
+ Hệ số thanh toán nhanh= (TSNH-Hàng tồn kho)/NHN /	1.00	1.00	1.12	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.46	0.50	0.44	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.87	1.01	0.79	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	3.06	3.16	3.74	
+ số ngày tồn kho	117	114	96	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.32	1.32	1.67	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.72%	0.36%	0.05%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9.17%	0.95%	0.15%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4.91%	0.47%	0.08%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần	4.64%	0.48%	0.02%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.200.000 cổ phần
- Trong đó cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu : không
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần.
- Giá trị vốn cổ phần đã góp: 22.000.000.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông tổ chức: 03, chiếm 2.036.400 cổ phần, tỷ lệ: 92,56%.
- Cổ đông cá nhân: 98, chiếm 163.600 cổ phần, tỷ lệ: 7,44%
- Cổ đông tổ chức lớn (trên 5%): có 02 tổ chức
  - o Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần: 1.416.400 cổ phần/ tỷ lệ: 64,38%
  - o Công ty CP cao su Phước Hòa: 590.000 cổ phần, tỷ lệ: 26,81%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *không*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *không*

e) Các chứng khoán khác: *không*

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Tổng lượng sử dụng để sản xuất trong năm
Cao su tự nhiên các loại	tấn	120
Cao su nhân tạo các loại	tấn	47
Vải giả da các loại	1.000 Mét	25
Hóa chất các loại	tấn	150
CaCO <sub>3</sub>	tấn	160
Ruột các loại	1.000 Cái	45
Sợi các loại	tấn	30
Vải	tấn	18
Xăng các loại	1.000 Lit	82
Mủ latex	tấn	15

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: sản phẩm hư hỏng công ty ký kết HĐ với công ty tài nguyên môi trường hủy theo quy định

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: ký hợp đồng sử dụng điện với công ty Điện lực Tân Phú trả theo hạn mức và ký hợp đồng mua hơi với Công ty TNHH Hồng Nhật

❖ Điện

Điện khối văn phòng: 92,000 KW

Điện sản xuất: 1,130,000 Kw

❖ Hơi: nhằm đảm bảo điều kiện môi trường theo quy định, Công ty ký Hợp đồng với đơn vị cung cấp hơi, sử dụng trấu để sản xuất hơi

Xưởng sản xuất: 4.500 tấn

❖ Xăng xe

- Khối văn phòng: + Xăng xe: 7.800 lít xăng

+ Dầu 1.900 lít dầu

- Xưởng sản xuất + Dầu: 3.200 lít dầu

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:  
Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

+ Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV Chi nhánh Tân Hòa, nước thủy cục:  
250x12 tháng = 3.200 m<sup>3</sup>

+ Nước giếng khoan: 20-25m<sup>3</sup> ngày x26 x 12 tháng = 8.000 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

+ Nước giếng khoan tái sử dụng lại: 8-12 m<sup>3</sup> ngày x26 x12 tháng = 3.744 m<sup>3</sup>

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lao động bình quân: 180 lao động

+ Lương bình quân: 5.959.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo quy định với tổng số tiền 57.350.000 đồng, gồm các nội dung khám sau:

- Khám tổng quát
- Siêu âm tổng quát
- Chụp X Quang tim, phổi
- Xét đường huyết
- Men gan: AST, ALT, GGT
- Tổng phân tích nước tiểu

Riêng đối với lao động nữ tổ chức khám thêm phụ khoa..

Trong năm 2018 công ty tổ chức tập huấn ATLĐ – VSLĐ cho người lao động thuộc bộ phận Bảo vệ, nhân viên phòng KH-KT, công nhân trực tiếp sản xuất và 11 lao động sửa chữa – bảo trì thuộc xưởng Cơ khí với tổng số tiền 12.000.000 đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

Khi tuyển dụng lao động mới Công ty tổ chức cho thử việc và đào tạo cho người lao động, năm 2018 công ty tuyển

Văn phòng: 1.100 giờ, với tổng số tiền 22.000.000 đồng

Xưởng sản xuất: 7.000 giờ, với tổng số tiền 149.000.000 đồng

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Nhằm nâng cao tay nghề, trình độ làm việc cho CBCNV công ty thường xuyên cử cán bộ, người lao động tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn với tổng kinh phí 42.000.000 đồng gồm các lớp

+ Tập huấn ATLĐ – VSLĐ

+ Tập huấn phòng cháy chữa cháy

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Trong năm, Công ty có tham gia vận động CBCNV đóng góp cho các hoạt động từ thiện trên địa bàn quận và thành phố.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *không có*.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Ban Điều hành Công ty ưu tiên tổ chức sản xuất nhằm tiêu thụ nội địa và phát triển sản phẩm mới, đối với tiêu thụ xuất khẩu giảm do đang giảm sản lượng của khách hàng truyền thống.

Năm 2018 doanh thu xuất khẩu giảm rõ rệt so với các năm trước, thị trường nội địa tăng, do đó doanh thu của cả năm không đạt so với kế hoạch.

Trong năm 2018, Công ty có kinh doanh thêm mảng cao su nên doanh thu thực hiện năm 2018 bằng 111,28% so với cùng kỳ năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế bằng 24,92% so với cùng kỳ 2017 do lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng 4,56% so với năm 2017, chi phí: tài chính giảm 14,98% so với cùng kỳ, chi phí bán hàng tăng 21,51% hơn so với cùng kỳ 2017, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,85% so với cùng kỳ năm 2017.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới, mẫu mã mới được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận, cải tiến quy trình công nghệ sản xuất hiệu quả, xây dựng hoàn thiện hệ thống đại lý trong cả nước, hoạt động xúc tiến thương mại phong phú đa dạng, bóng rổ là bóng thi đấu chính thức do Liên đoàn bóng rổ Việt Nam tổ chức, đang đăng ký bóng rổ FIBA do LĐBR Thế giới công nhận

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

### 2. Tình hình tài chính:

#### a) Tình hình tài sản:

+ Tổng tài sản của Công ty năm 2018 là: 43,43 tỷ đồng giảm 5,92 tỷ so với năm 2017.

Trong đó

+ Tài sản ngắn hạn: 36,33 tỷ đồng, giảm 11,49% so với cùng kỳ năm 2017 là do:

* Tiền và các khoản tương đương tiền giảm:	10,45%
* Các khoản phải thu giảm:	14,31%
* Hàng tồn kho giảm:	7,43%
* Tài sản ngắn hạn khác tăng:	14,73%

+ Tài sản dài hạn: 7,036 tỷ đồng, giảm 14,72% so với cùng kỳ năm 2017 là do

\* Tăng khấu hao trong năm: 4,85% và trong năm không đầu tư TSCĐ mới

\* Tài sản dài hạn khác tăng: 1,05%

- Hiệu quả sử dụng tài sản:

o Hệ số LNST/Tổng tài sản là 0,08%, giảm hơn so với cùng kỳ năm 2017 là 0,47%, chứng tỏ công ty đã sử dụng tài sản không có hiệu quả so với năm 2017

- Trong cơ cấu tài sản có tài sản xấu (nợ xấu) gồm 12 khách hàng và công ty đã lập dự phòng năm 2017 là: 737.524.956 đồng, năm 2018 không có lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến hoạt động sản xuất kinh doanh: không ảnh hưởng.

#### b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

o Tổng nợ phải trả cuối kỳ năm 2017 là: 19,102 tỷ đồng, giảm 23,06% so với cùng kỳ năm 2017

o Trong đó: Nợ ngắn hạn là: 19,102 tỷ đồng, giảm 23,06% so với cùng kỳ và không có nợ dài hạn

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có

o Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay vốn của ngân hàng. Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, về ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD và ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi

o Trong năm 2018 không chi trả tiền cổ tức.



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- o Luôn định hướng xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tinh gọn hiệu quả, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Sản lượng sản xuất: 1.217.000 quả
- Sản lượng tiêu thụ: 1.217.000 quả
- Doanh thu tiêu thụ: 78.062.000.000 đồng

Trong đó:

- + Xuất khẩu: 25.856.000.000 đồng
- + Nội địa: 48.706.000.000 đồng
- + Doanh thu khác: 3.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.168.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 934.400.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 3%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Đạt yêu cầu

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Tạo việc làm cho hơn 187 lao động, tạo điều kiện để họ yên tâm phát triển cả trong công việc và cuộc sống. không chỉ dừng lại ở mức lương thưởng, bảo đảm an toàn lao động, Ban lãnh đạo luôn đặc biệt quan tâm đến đời sống của CBCNV, tổ chức cho người lao động tham quan nghỉ mát, tham gia các chương trình văn hóa văn nghệ do ngành cao su tổ chức và luôn có các chính sách có lợi cho người lao động/

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Trong nhiều năm liền, công ty hỗ trợ quỹ khuyến học trong ngành cao su, hỗ trợ quỹ vì người nghèo của địa phương trong các dịp lễ tết .../

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Thực hiện Nghị quyết số 22/2018/NQ- ĐHCĐ ngày 25/05/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, mặc dù hoạt động sản xuất trong năm của Công ty không đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng HĐQT đã luôn giám sát các hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ.

- Căn cứ nội dung các tờ trình của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phân tích và có những ý kiến chỉ đạo kịp thời để giúp Ban điều hành Công ty tháo gỡ khó khăn.

- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban TGD, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên kiểm tra nội dung các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban TGD, họp kế hoạch của Công ty để giải quyết những vướng mắc khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban TGD việc thu hồi các khoản vốn, công nợ cũng như huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho SXKD

- Chỉ đạo thực hiện việc kiểm toán soát xét báo cáo tài chính năm 2018 theo đúng các quy định chuẩn mực kế toán

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hàng quý, HĐQT đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và bản kế hoạch quý sau do Tổng giám đốc điều hành trình bày. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện

- Hàng quý đều có thông qua kiểm tra tiến độ thực hiện công việc và bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc điều hành đề xuất, kiến nghị

- Hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm thực hiện mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần: “Mở rộng, phát triển các sản phẩm Công nghiệp từ cao su thiên nhiên” để sản xuất các loại bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền bằng cao su. HĐQT sẽ chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó và định hướng hoạt động phù hợp. Các thành viên HĐQT tăng cường phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan mua bán cao su, vay tín dụng v.v...

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Minh /đại diện Tập đoàn CN cao su VN	CT HĐQT – Gián tiếp điều hành	756.400	34,38
2	Trần Văn Hạnh /đại diện Tập đoàn CN cao su VN	UV HĐQT – TGD Trực tiếp điều hành	660.000	30,00
3	Huỳnh Minh Nhật/ đại diện Cty CP cao su Phước Hòa	UV HĐQT Gián tiếp điều hành	590.000	26,82
4	Nguyễn Văn Trọng	UV HĐQT- PTGD trực tiếp điều hành	6.050	0,275
5	Hoàng Anh Tuấn	UV HĐQT - PTGD trực tiếp điều hành	2.200	0,10

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số NQ/ QĐ/	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết : 02/NQ/HĐQT	07/02/2018	- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS quý 4/2017. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018
2	Công văn: 03/TTr-HĐQT	07/02/2018	- Người đại diện vốn Tập đoàn xin thỏa thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018.
3.	Công văn: 04/TTr-HĐQT	01/3/2018	- Người đại diện vốn Tập đoàn quyết toán tiền lương 2018
4	Nghị quyết: 05/NQ-ĐHĐCĐ	15/04/2018	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông: - Thông qua báo cáo HĐ của HĐQT, Ban TGD, Ban KS năm 2017. - Thông qua báo cáo tài chính 2017 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2017. - Thông qua chọn đơn vị kiểm toán 2017: Cty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá VN (AVA) - Thông qua phương án chi trả thù lao, lương của Ban TGD, HĐQT, BKS - Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ công ty - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018.
5	Công văn: 07/GS-HĐQT	17/04/2018	Người đại diện vốn đề nghị thỏa thuận các chỉ tiêu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 2018.
6	Nghị quyết-	09/5/2018	Nghị quyết HĐQT:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT**

	HĐQT		Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2019
7	Nghị quyết 12/NQ- HĐQT	15/5/2018	Nghị quyết HĐQT: - Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh quý 1/2019. - Thông qua các báo cáo Đại hội đồng cổ đông 2019. - Thông qua các quy chế tại Đại hội đồng cổ đông 2019. - Phân công nhiệm vụ các TV HĐQT tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2019. - Thông qua hạn mức vay tín dụng tại Ngân hàng HD bank và kế hoạch vay Công ty CP CN XNK cao su - Thông qua danh sách bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021. - Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021 và quy hoạch chức danh lãnh đạo 2021-2026
8	Nghị quyết: 22/NQ- ĐHĐCĐ	25/05/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 - Thông qua báo cáo kết quả SXKD 2017 và phương hướng 2018. - Thông qua việc bổ sung thành viên BKS - Thông qua quy chế quản trị nội bộ
6	Nghị quyết: 28/NQ- HĐQT	29/06/2018	Nghị quyết HĐQT quý II/2018: - Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018, phương hướng 6 tháng cuối 2018.
7	Quyết định: 29/QĐ- HĐQT	02/08/2018	Quyết định thôi giữ chức Giám đốc xưởng sản xuất
9	Nghị quyết: 31/NQ- HĐQT	04/9/2018	Nghị quyết HĐQT quý III/2018: - Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2018 và phương hướng 3 tháng cuối năm 2018
10	Nghị quyết: 33/NQ- HĐQT	19/12/2018	Nghị quyết HĐQT quý IV/2018; - Thông qua phương án chi lương, thưởng CBCNV năm 2018 - Thông qua ước kết quả SXKD năm 2018. - Công tác chuẩn bị quyết toán, kiểm toán báo cáo tài chính.
11	Quyết định: 34/QĐ- HĐQT	19/12/2018	Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát
12	Công văn: 35/GS- HĐQT	28/12/2018	Tờ trình duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Có 02 thành viên HĐQT gián tiếp điều hành,
- Hàng quý họp HĐQT hàng theo quy định Điều lệ Công ty

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: **Không**

### 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS/	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Võ Trần Thúy Tâm	TBKS	1,200	0,055
2	Phạm Thị Hiền	UV BKS	1.000	0,045
3	Diệp Xuân Trường	UV BKS	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần nhằm kiểm tra đánh giá việc thực hiện chức năng kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT và công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc công ty

Nội dung họp BKS đều tập trung đánh giá hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc. Mọi hoạt động của Công ty đều thực hiện theo Nghị quyết, đúng pháp luật và điều lệ công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+Thù lao HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO TRONG NĂM	GHI CHÚ
1	TRẦN MINH	24.000.000	
2	TRẦN VĂN HẠNH	18.000.000	
3	HUỲNH KIM NHỰT	18.000.000	
4	NGUYỄN VĂN TRẠNG	18.000.000	
5	HOÀNG ANH TUẤN	18.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>96.000.000</b>	

+ Tổng thù lao BKS, thư ký giúp việc:

STT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO TRONG NĂM	GHI CHÚ
1	DƯƠNG DUY PHÚ	4.500.000	
2	DIỆP XUÂN TRƯỜNG	10.500.000	

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 / GERU SPORT**

2	PHẠM THỊ HIỀN	12.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.000.000</b>	

+ Tổng tiền lương TBKS:

STT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO TRONG NĂM	GHI CHÚ
1	VÕ TRẦN THÚY TÂM	144.000.000	

+Tiền lương của Ban Tổng giám đốc và KTT:

STT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO TRONG NĂM	GHI CHÚ
1	TRẦN VĂN HẠNH	230.400.000	TGD
2	NGUYỄN VĂN TRẠNG	201.600.000	PTGD
3	HOÀNG ANH TUẤN	201.600.000	PTGD
4	HOÀNG THỊ BÍCH THANH	182.400.000	KTT
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>816.000.000</b>	

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *không có*
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *không*
- d) Việc thực hiện các quỹ định về quản trị công ty:

**VI. Báo cáo tài chính**

Để xem chi tiết báo cáo tài chính công ty đã kiểm toán các cổ đông vui lòng xem tại đường link: <http://gerusport.com.vn/> chọn mục **công bố thông tin** chọn **Báo cáo tài chính** chọn **Báo cáo tài chính 2018**

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN VĂN HẠNH**